

Bản án số: 101/2019/HS-PT
Ngày: 29-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Đồng
Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2019/TLPT-HS, ngày 07-10-2019 đối với bị cáo Đặng Văn H cùng đồng phạm do kháng cáo của bị cáo Đặng Văn H; Lê Quang C; Nguyễn Ngọc M; Đỗ Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm 19/2019/HS-ST; ngày 19-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Đặng Văn H**; sinh ngày 26-6-1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn b, xã QO, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình T, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Vi Văn - Văn phòng luật sư Đỗ Vi Văn - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bị cáo **Lê Quang C**; sinh ngày 14-5-1987 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn n, xã QO, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang V, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; vợ Vũ Thị V, sinh năm 1991; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 bị Công an huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử

phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vũ Thành Nam - Văn phòng luật sư Nhân Vũ - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Bị cáo **Nguyễn Ngọc M**; sinh ngày 17-5-1989 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn b, xã QO, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; vợ: Dương Thị Thu H, sinh năm 1989; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010 bị Công an huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tham gia chống lại người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng; hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Vi Văn - Văn phòng luật sư Đỗ Vi Văn - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Bị cáo **Đỗ Văn Đ**; sinh ngày 02-4-1987 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn n, xã HĐ, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V, sinh năm 1963 và bà Lã Thị T, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”; năm 2008 bị Công an huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác; hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Cao Thành T, Nguyễn C, Trần Đình S, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thế S, Nguyễn Xuân T không kháng cáo; không bị kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 20-12-2018, Nguyễn C, Nguyễn Thanh H cùng một số người khác đến nhà của Nguyễn Xuân Thành ở Thôn n, xã QO, huyện ĐT để uống rượu. Sau khi uống rượu được một lúc thì Hương đi về trước. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, thì có Nguyễn Ngọc M, Cao Thành T, Lê Quang C, Đặng Văn H, Nguyễn Thế S cũng vào nhà T chơi và uống nước. Một lúc sau thì cả nhóm rủ nhau đánh bài “xóc đĩa” ăn tiền thì tất cả đồng ý. H lấy 01 lá bài túlôkhơ ở nhà T cắt thành 04 “quân vị” có hình tròn đường kính khoảng 2,1cm để chơi xóc đĩa, mỗi vị bài có 02 mặt, một mặt kẻ caro màu xanh gọi là mặt “đen” và một mặt không chữ, không màu gọi là mặt “trắng”. Khi nghe mọi người rủ nhau chơi “xóc đĩa” ăn tiền và nói “cho mượn chén đĩa” thì Thành đồng ý và đi lấy 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa ở rửa bát đĩa của gia đình đang để

sẵn ở góc nhà từ trước lúc uống rượu để làm dụng cụ cho những người tham gia đánh bạc. Lúc này chỉ có Đặng Văn H, Nguyễn C, Nguyễn Ngọc M, Cao Thành T, Lê Quang C và Nguyễn Thế S tham gia đánh bạc, còn một số người khác được T mời đến uống rượu trước đó không tham gia và sau đó nghỉ đi về trước. Khi bắt đầu chơi, H, C, M, T, C và S ngồi chơi ở ngay trên chiếc chiếu của gia đình T đã trải sẵn trên nền nhà ở phòng khách lúc uống rượu để đánh bạc. H là người cầm cái xóc vị bài, những người chơi đặt tiền cá cược bên chẵn hoặc bên lẻ. theo quy ước đã thỏa thuận từ trước với cách thức như sau: H dùng chén, đĩa xóc 04 vị bài hình tròn được cắt từ lá bài túlôkhor. Sau khi những người chơi đặt tiền thì H mở chén xóc đĩa, nếu trong chén xuất hiện có 2 vị bài mặt “đen” và 2 vị bài mặt “trắng” hoặc 4 vị bài mặt “đen” hoặc 4 vị bài mặt “trắng” thì là chẵn, còn nếu 1 vị bài mặt “đen”, 3 vị bài mặt “trắng” hoặc 1 vị bài mặt “đen”, 3 vị bài mặt “trắng” là lẻ. Nếu ra chẵn thì Hoàng lấy (ăn) tiền của những người chơi đặt bên lẻ và chung tiền cho những người chơi đặt bên chẵn và ngược lại. Trước khi mở bát thì H có quyền bán bên chẵn hoặc bên lẻ, nếu có người mua thì tiền thắng hoặc thua do bên mua được và chịu. Khi chơi, H và những người chơi quy ước với nhau mỗi lần đặt tối thiểu là 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*), không giới hạn mức tối đa. Sau khi chơi được một lúc, do sợ ồn ào và để cho vợ T dọn dẹp nên cả nhóm thống nhất cùng lên gác gỗ phía trên nhà Thành chơi. Khi lên trên gác, H và những người chơi lấy chiếc chăn mỏng lót lên trên chiếc chiếu gia đình T để sẵn trên gác ngồi đánh bạc. H vẫn là người cầm cái đánh “xóc đĩa”, còn những người khác cùng tham gia đánh bạc với H. Quá trình mọi người đánh bạc, T ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Lúc này, H đề nghị mỗi người tham gia đánh bạc góp tiền “xâu” đưa cho thành để mua thuốc lá, nước ngọt cùng sử dụng thì mọi người đồng ý. Sau đó, Trung góp 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), M, C, S và H mỗi người góp 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*), được tổng cộng 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), còn C không góp tiền “xâu”. Khi mọi người góp tiền “xâu”, Hoàng gom tất cả số tiền này đưa cho Thành đi mua thuốc lá, nước ngọt để mọi người cùng sử dụng trong lúc đánh bạc. Trong lúc H đang cùng C, M, T, C và S đánh bạc thì có Nguyễn Thanh H, Đỗ Văn Đ và Trần Đình S đến và cùng tham gia đánh bạc. Khi thấy H đến và cùng tham gia đánh bạc, H yêu cầu những người chơi đến sau góp tiền “xâu” nên H góp 50.000 đồng (*Năm mươi ngàn đồng*) thì H lấy tiền rồi đưa cho T. Riêng Đ và S do đến sau cùng nên H chưa thu tiền “xâu”.

Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi Đặng Văn H đang cùng Cao Thành T, Nguyễn C, Trần Đình S, Lê Quang C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Ngọc M, Đỗ Văn Đ và Nguyễn Thế S chơi xóc đĩa ăn tiền trong nhà của Nguyễn Xuân T thì bị Công an huyện Đa Tẻh phát hiện lập biên bản bắt quả tang, bắt giữ được Cao Thành T, Nguyễn C và Trần Đình S còn Đặng Văn H, Lê Quang C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Ngọc M, Đỗ Văn Đ, và Nguyễn Xuân T bỏ chạy, riêng Nguyễn Thế S khi phát hiện lực lượng Công an, S đã nhảy từ trên gác xuống đất và bị ngã gãy chân nên được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Sau khi vụ việc được phát hiện, Đặng Văn H, Lê Quang C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Ngọc M, Đỗ Văn Đ và Nguyễn Xuân T đã ra trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Công an huyện Đa Tề đã thu giữ số tiền trên chiếu bạc mà H cùng T, C, S, Chính, H, M, Đ và Sang sử dụng vào việc đánh bạc là 9.200.000đ (*Chín triệu hai trăm nghìn đồng*) và 3.700.000đ (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) được giấu ở cầu thang trong nhà của Nguyễn Xuân T.

Quá trình điều tra và kết quả lấy lời khai Cao Thành T, Nguyễn Công, Trần Đình S, Đặng Văn H, Lê Quang C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Ngọc Minh, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thế S và Nguyễn Xuân T xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

- Đối với Cao Thành T, khi tham gia đã sử dụng 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Trong đó, đã nộp 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) tiền “xâu” và đến thời điểm bị bắt giữ thì T đã thua hết tiền.

- Đối với Nguyễn C, khi tham gia đã sử dụng số tiền 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Đánh đến thời điểm Công an vào kiểm tra bắt giữ thì C thắng được thêm một ít tiền, tổng cộng Công có khoảng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Ván cuối, C đặt cược 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại đang để trên chiếu bạc. C bị Công an bắt tại chỗ nên toàn bộ số tiền của Công để trên chiếu bạc đã bị thu giữ.

- Đối với Trần Đình S, khi tham gia đã sử dụng số tiền 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Sơn thắng được 2.500.000đ và có được tổng số tiền là 3.700.000đ (*Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*). Khi bị Công an huyện phát hiện bắt giữ, S cầm theo tiền bỏ chạy đến cầu thang lên xuống thì do nhiều người cùng bỏ chạy xuống cầu thang nên Sơn không chạy tiếp mà đứng lại và giấu số tiền 3.700.000đ vào khe cầu thang, nhưng bị cơ quan công an phát hiện thu giữ.

- Đối với Đặng Văn H, khi tham gia đã sử dụng số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Hoàng là người cầm cái xóc đĩa nhưng cũng nộp 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) tiền “xâu”. Đánh đến thời điểm Công an vào kiểm tra bắt giữ thì H thua còn khoảng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) đang để trên chiếu bạc đã bị cơ quan công an thu giữ. H bỏ chạy nên không bị bắt quả tang, nhưng đến ngày 21-12-2018, Hoàng ra Công an trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi của mình cùng đồng phạm.

- Đối với Lê Quang C, khi tham gia đã sử dụng số tiền 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Trong đó, chính đã nộp 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) tiền “xâu”, còn lại C tham gia đánh bạc đến thời điểm Công an vào kiểm tra thì C thua còn 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) đang cầm trên tay và C bỏ chạy không bị bắt quả tang nhưng quá trình bỏ chạy, C làm rơi mất số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

- Đối với Nguyễn Thanh H, khi tham gia đã sử dụng số tiền 1.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Trong đó, H nộp 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) tiền “Xâu”. Quá trình đánh bạc, H thua hết gần hết số tiền mang theo còn khoảng 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) thì H đặt ván cuối nhưng chưa kịp chơi thì bị Công an huyện phát hiện lập biên bản. H bỏ chạy nên

không bị bắt quả tang, nhưng đến ngày 21-12-2018, H đã ra Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình cùng đồng phạm.

- Đối với Nguyễn Ngọc M, khi tham gia đã sử dụng số tiền 1.240.000đ (*Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) để đánh bạc. Trong đó, Hương nộp tiền “xâu” hết 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*), còn lại đánh đến thời điểm bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang thì M đã thua hết tiền.

- Đối với Đỗ Văn Đ, khi tham gia đã sử dụng số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc đến thời điểm bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang, Đ thắng được khoảng 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Ván chơi cuối, Đ đặt 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại đang để trên chiếu bạc và đã bị cơ quan Công an thu giữ. Đ bỏ chạy nên không bị bắt quả tang, nhưng đến ngày 17-01-2019, Đ đã đến làm việc với Cơ quan Công an và khai nhận toàn bộ hành vi của mình cùng đồng phạm.

- Đối với Nguyễn Thế S khi tham gia đã sử dụng số tiền 2.260.000đ (*Hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) để đánh bạc. Trong đó, Sang đã nộp 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) tiền “xâu”. Quá trình tham gia đánh bạc, Sang thua còn khoảng 1.160.000đ (*Một triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*). Sang bỏ 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*) tiền lẻ trong túi, còn lại để trên chiếu bạc và đã bị cơ quan công an thu giữ. Khi bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang, Sang bỏ chạy và bị ngã gãy chân nên được mọi người đưa vào bệnh viện cấp cứu. Quá trình điều tra S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm và tự nguyện giao nộp số tiền 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*).

- Đối với Nguyễn Xuân T, khi thấy mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” ăn tiền tại nhà của mình thì T đồng ý và lấy bát, đĩa đưa cho Hoàng để làm dụng cụ đánh bạc. Quá trình H cùng mọi người đánh bạc, Thành không tham gia nhưng khi H thu được 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền “xâu” và đưa cho thì T đã nhận và đi mua thuốc lá, nước ngọt để mọi người sử dụng hết 296.000đ (*Hai trăm chín sáu nghìn đồng*), số tiền lẻ 4.000đ (*Bốn nghìn đồng*) Thành bỏ vào bịch nilong đựng nước ngọt, thuốc lá để trên chiếu bạc, còn 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) còn lại Thành cất vào túi quần. Khi bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang, T bỏ chạy nên không bị bắt quả tang, nhưng đến ngày 21-12-2018, T đã ra Công an trình diện khai nhận toàn bộ hành vi của mình cùng đồng phạm và giao nộp 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) tiền “xâu” đã thu được.

Như vậy, xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là: 13.360.000đ (*Mười ba triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*). Trong đó, gồm: số tiền 9.200.000đ (*Chín triệu hai trăm nghìn đồng*) thu trên chiếu bạc; số tiền 3.700.000đ (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) do Sơn dấu ở khe cầu thang đã bị thu giữ; số tiền “xâu” 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) do H thu của mọi người tham gia đánh bạc đưa cho T; số tiền 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*) Sang cất trong túi quần và số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) C cầm theo khi bỏ chạy.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSĐT-TA ngày 20-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Đặng Văn H, Cao Thành T, Nguyễn C, Trần Đình S, Lê Quang C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Ngọc M, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thế S và bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST; ngày 19-8-2019 Tòa án nhân dân huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H, Cao Thành T, Nguyễn C, Trần Đình S, Lê Quang C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Ngọc M, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thế S và bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang C 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt các bị cáo Cao Thành T, Nguyễn C và bị cáo Nguyễn Thế S mỗi bị cáo phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình S và bị cáo Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn H phải nộp số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt các bị cáo Lê Quang C, Nguyễn Ngọc M và bị cáo Đỗ Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Bản án còn xử lý vật chứng; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27-8-2019 bị cáo H, M kháng cáo xin cải tạo không giam giữ; ngày 29-8-2019 bị cáo C kháng cáo xin giảm hình phạt, xin cải tạo không giam giữ; ngày 03-9-2019 bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo H, M, C thay đổi nội dung kháng cáo xin chuyển qua án treo; bị cáo Đ giữ nguyên kháng cáo; bị cáo Đặng Văn H xuất trình biên lai đã nộp tiền phạt bổ sung 15.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Ngọc M xuất trình biên lai đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lê Quang C xuất trình biên lai đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn H, Lê Quang C, Nguyễn Ngọc M cho rằng các bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung cũng như án phí sơ thẩm; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự; bản thân là lao động chính; hoàn cảnh kinh tế khó khăn; đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang C; áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Ngọc M, Đỗ Văn Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào tối ngày 20-12-2018, các bị cáo Đặng Văn H, Cao Thành T, Nguyễn C, Trần Đình S, Lê Quang C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Ngọc M, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thế S đến nhà bị cáo Nguyễn Xuân T chơi và uống rượu. Sau đó, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền tại nhà bị cáo T thì được bị cáo T đồng ý cho đánh bạc tại nhà của mình. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Văn H, Lê Quang C, Nguyễn Ngọc M, Đỗ Văn Đ: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi và để thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hệ quả của việc đánh bạc có thể dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xem xét vai trò của các bị cáo,

đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt các bị cáo mức án như trên là thỏa đáng.

Tại phiên tòa; bị cáo Đặng Văn H xuất trình biên lai đã nộp tiền phạt bổ sung 15.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Ngọc M xuất trình biên lai đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lê Quang C xuất trình biên lai đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt; áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với bị cáo Đỗ Văn Đ không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo không có cơ sở để xem xét; nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn H, Lê Quang C, Nguyễn Ngọc M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn H, Lê Quang C, Nguyễn Ngọc M; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H, Lê Quang C, Nguyễn Ngọc M, Đỗ Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Quang C 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Giao bị cáo Đặng Văn H, Lê Quang C, Nguyễn Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã Quốc Oai, huyện Đa Tễh, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Đặng Văn H; Lê Quang C; Nguyễn Ngọc M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đỗ Văn Đại phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (2);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đa Tễh (8);
- VKSND huyện Đa Tễh (1);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đa Tễh (8);
- Chi cục THADS huyện Đa Tễh (1);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ (1); Án văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bình

